

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề KT có 04 trang)

Mã đề: 0001

PHẦN I – Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu học sinh chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1: CSS là viết tắt của cụm từ nào?

- A. Cascading Style Sheets
B. Computer Style Sheet
C. Creative Style Sheet
D. Colorful Style Sheet

Câu 2: Mục đích chính của CSS là gì?

- A. Tạo hiệu ứng động cho trang web.
B. Định dạng và trình bày các phần tử HTML.
C. Xây dựng cấu trúc cho trang web.
D. Tạo các tương tác với người dùng.

Câu 3: Dựa trên môi trường hoạt động, có thể phân chia các phần mềm tạo website thành mấy loại?

- A. 2.
B. 1.
C. 4.
D. 3.

Câu 4: Công việc nào sau đây thuộc nhóm nghề Dịch vụ và Quản trị trong lĩnh vực Tin học?

- A. Quản trị mạng
B. Thiết kế thời trang
C. Nấu ăn
D. Trồng trọt

Câu 5: Thế nào là phần mềm tạo website trực tuyến?

- A. Là phần mềm cài đặt sẵn trên máy tính và cần sử dụng môi trường mạng.
B. Là phần mềm không được cài đặt sẵn trên máy tính và không cần sử dụng môi trường mạng.
C. Là phần mềm cài đặt sẵn trên máy tính và không cần sử dụng môi trường mạng.
D. Là phần mềm được sử dụng trực tiếp trên môi trường mạng mà không yêu cầu cài đặt trên máy tính.

Câu 6: Điều **không** phải là tính năng của phần mềm tạo website trực tuyến?

- A. Cài đặt phần mềm trên máy tính.
B. Chèn các biểu mẫu.
C. Cung cấp mẫu trang web.
D. Tạo các trang web với nội dung văn bản.

Câu 7: Yếu tố nào sau đây thuộc yêu cầu cần có để làm việc trong nhóm nghề Dịch vụ và Quản trị Tin học?

- A. Kỹ năng ca hát
B. Kiến thức và kỹ năng chuyên môn
C. Khả năng vẽ tranh
D. Kỹ năng thể thao

Câu 8: Phần tử nào sau đây được dùng để khai báo internal CSS?

- A. link
B. base
C. style
D. meta

Câu 9: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về định hướng học tập liên quan đến nhóm nghề Tin học?

- A. Chỉ cần học hết THCS là đủ
B. Không cần học thêm sau THPT
C. Có thể học tiếp ở các bậc cao hơn liên quan CNTT
D. Không có ngành học liên quan

Câu 10: Chức năng nào sau đây **không** được cung cấp bởi phần mềm tạo website cơ bản?

- A. Chèn hình ảnh và video.
- B. Tạo trò chơi trực tuyến.
- C. Xuất bản website.
- D. Chèn liên kết.

Câu 11: Thuộc tính nào trong CSS được sử dụng để thay đổi màu nền của một phần tử?

- A. color
- B. background-color
- C. text-color
- D. fill-color

Câu 12: Nhận định nào đúng về nhu cầu nhân lực trong lĩnh vực Tin học hiện nay và tương lai?

- A. Không cần nhiều nhân lực
- B. Nhu cầu giảm dần
- C. Nhu cầu ổn định và không thay đổi
- D. Nhu cầu cao và có xu hướng tăng

Câu 13: Mobirise thuộc phân loại phần mềm nào?

- A. Là phần mềm ngoại tuyến có phí.
- B. Là phần mềm ngoại tuyến miễn phí.
- C. Là phần mềm trực tuyến miễn phí.
- D. Là phần mềm trực tuyến có phí.

Câu 14: Thuộc tính nào dùng để đặt chiều rộng của một phần tử?

- A. size
- B. dimension
- C. length
- D. width

Câu 15: Phần mềm Mobirise có thể hoạt động trên hệ điều hành nào?

- A. Windows.
- B. Android.
- C. iOS.
- D. Chrome OS.

Câu 16: Để làm cho một phần tử hiển thị ở dạng in nghiêng, ta sử dụng thuộc tính nào?

- A. font-style: italic
- B. font-weight: bold
- C. text-decoration: underline
- D. text-align: center

Câu 17: Điền vào chỗ trống để hoàn thành câu sau:

“Phần mềm Mobirise cung cấp nhiều mẫu trang web với ____.”

- A. kiểu bố cục và chủ đề đa dạng.
- B. chức năng lập lịch.
- C. chức năng tạo trò chơi.
- D. khả năng phân tích dữ liệu.

Câu 18: Trong đoạn code CSS: h1, h2 {color: blue; }, dòng code này có ý nghĩa gì?

- A. Thay đổi màu nền của các thẻ h1 và h2 thành màu xanh
- B. Thay đổi màu chữ của các thẻ h1 và h2 thành màu xanh
- C. Tăng kích thước chữ của các thẻ h1 và h2
- D. Làm in đậm các thẻ h1 và h2

Câu 19: Màn hình làm việc của phần mềm Mobirise gồm bao nhiêu thành phần chính?

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 20: Khai báo CSS nào sau đây sử dụng bộ chọn định danh (id)?

- A. #header {color: red;}
- B. .header {color: red;}
- C. header {color: red;}
- D. {color: red;}

PHẦN II – Câu trắc nghiệm ĐÚNG/SAI. Trong từng câu, tại mỗi ý A, B, C, D học sinh chọn một trong hai phương án **ĐÚNG** hoặc **SAI** bằng cách **TÔ** vào 1 trong 2 ô tương ứng ở phiếu trả lời trả lời trắc nghiệm.

Câu 1. Mỗi phát biểu sau đây về CSS là đúng hay sai?

- a) Các quy tắc định dạng có thể được ghi lưu dưới dạng tệp có phần mở rộng .css.
- b) Để áp dụng external CSS, trong văn bản HTML phải khai báo tham chiếu đến tệp CSS.
- c) Mỗi quy tắc định dạng CSS gồm bộ chọn và các thuộc tính CSS.
- d) Các quy tắc định dạng trong khai báo internal CSS không cần khai báo trong nội dung phần tử head.

Câu 2: Về chức năng của phần mềm tạo trang web, hãy xác định các nhận định sau là Đúng hay Sai:

- a) Phần mềm tạo trang web cho phép thiết kế giao diện trang web.
- b) Phần mềm tạo trang web chỉ dùng để soạn thảo văn bản đơn thuần.
- c) Có thể chèn hình ảnh, văn bản vào trang web bằng phần mềm tạo web.
- d) Phần mềm tạo web có hỗ trợ xuất bản trang web lên Internet.

Câu 3: Hình ảnh và video trên trang web có vai trò quan trọng trong việc thu hút người truy cập. Đánh giá các phát biểu sau đúng hay sai:

- a) Hình ảnh đại diện thường được đặt ở đầu trang và có chiều rộng bằng chiều rộng trang web.
- b) Hình ảnh minh họa cho nội dung bài viết thường có kích thước nhỏ và được đặt xen kẽ với nội dung văn bản.
- c) Hình ảnh/video nổi bật thường có màu nền nhất quán và có thể chứa tiêu đề hoặc nội dung ngắn.
- d) Hình ảnh và video không cần phải được điều chỉnh kích thước hoặc màu nền để phù hợp với bố cục trang web.

(Giáo viên coi kiểm tra không giải thích gì thêm)

--- HẾT ---

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề KT có 04 trang)

Mã đề: 0003

PHẦN I – Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu học sinh chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1: Bộ chọn định danh trong CSS có chức năng gì?

- A. Định dạng cho tất cả các phần tử trên trang.
- B. Định dạng cho một phần tử cụ thể được xác định bởi ID.
- C. Định dạng cho nhiều phần tử cùng loại với nhau.
- D. Định dạng cho các phần tử có cùng một lớp.

Câu 2: Bước cuối cùng của quá trình tạo website bằng phần mềm là gì?

- A. Chuẩn bị nội dung và tư liệu.
- B. Tạo dự án website.
- C. Phác thảo và thiết kế cấu trúc.
- D. Xem trước và xuất bản.

Câu 3: Để thêm hình ảnh vào trang web, bạn nên chọn khối nào từ cửa sổ Add Block to Page?

- A. Text & Code
- B. Image & Video
- C. Gallery & Slider
- D. Navigation

Câu 4: Để thay đổi hình ảnh trên trang web trong Mobirise, bạn cần làm gì?

- A. Chọn vào phần hình ảnh, xuất hiện hộp thoại Media Image → Chọn Browse Computer.
- B. Chọn Add Block to Page → Chọn Images.
- C. Chọn Preview → Chỉnh sửa ảnh.
- D. Chọn Edit → Chỉnh sửa hình ảnh.

Câu 5: Phần mềm tạo website nào sau đây là loại phần mềm trực tuyến?

- A. Mobirise.
- B. RapidWeaver.
- C. sites.google.com.
- D. Nicepage.

Câu 6: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Các phần mềm tạo website chỉ có thể hoạt động ngoại tuyến.
- B. Có thể đăng nhập sử dụng phần mềm Mobirise qua tài khoản Google, Facebook hoặc email.
- C. Phần mềm Mobirise chỉ cho phép tạo trang web từ các mẫu trang web theo chủ đề được cung cấp sẵn.
- D. Sử dụng phần mềm Mobirise tạo trang web bằng cách viết mã lệnh.

Câu 7: Thế nào là phần mềm tạo website ngoại tuyến?

- A. Là phần mềm cài đặt sẵn trên máy tính và cần sử dụng môi trường mạng.
- B. Là phần mềm không được cài đặt sẵn trên máy tính và không cần sử dụng môi trường mạng.

C. Là phần mềm cài đặt sẵn trên máy tính và không cần sử dụng môi trường mạng.

D. Là phần mềm được sử dụng trực tiếp trên môi trường mạng.

Câu 8: Nhận định nào đúng về nhu cầu nhân lực trong lĩnh vực Tin học hiện nay và tương lai?

A. Không cần nhiều nhân lực

B. Nhu cầu giảm dần

C. Nhu cầu ổn định và không thay đổi

D. Nhu cầu cao và có xu hướng tăng

Câu 9: Khai báo nào sau đây được dùng để thiết lập khoảng cách giữa vùng nội dung và vùng đường viền của phần tử h1 là 25 pixel?

A. h1 {border:25px;}

B. h1 {margin: 25px;}

C. h1 {height: 25px;}

D. h1 {padding: 25px;}

Câu 10: Để tạo một hộp có chiều rộng 300px và chiều cao 200px, bạn sử dụng các thuộc tính nào?

A. margin: 300px 200px;

B. padding: 300px 200px;

C. width: 300px; height: 200px;

D. border: 300px 200px;

Câu 11: Phần chân trang (footer) thường chứa:

A. Nội dung chính của trang.

B. Thông tin bản quyền, liên kết đến các trang khác.

C. Hình ảnh và video.

D. Các nút điều hướng chính.

Câu 12: Khai báo CSS nào sau đây đúng cú pháp?

A. .tiende color: red; background-color: yellow;

B. .tiende color: yellow; background-color: red;

C. h1 {color: red; background-color: yellow;}

D. .tiende color: yellow; background-color: red;}

Câu 13: Việc tìm hiểu về "Nhu cầu nhân lực của xã hội trong hiện tại và tương lai gần" giúp học sinh điều gì?

A. Biết được mức lương chính xác hàng tháng.

B. Xác định được độ khó của các bài thi học kì.

C. Đánh giá được cơ hội việc làm của nhóm nghề đó.

D. Tìm hiểu về lịch sử phát triển của mạng Internet.

Câu 14: Khai báo CSS nào sau đây sử dụng bộ chọn lớp?

A. h1 {color: blue; font-size: 15px;}

B. .tiende {color: red; font-size: 25px;}

C. #h7 {background-color: yellow;}

D. footer {background-color: yellow;}

Câu 15: Để đặt màu nền cho toàn bộ trang web, ta sử dụng selector nào?

A. body

B. html

C. page

D. document

Câu 16: Khi khai báo thuộc tính color cho một phần tử, giá trị của thuộc tính này được đặt ở đâu?

A. Trước tên thuộc tính

B. Sau dấu hai chấm

C. Trong dấu ngoặc đơn

D. Trước dấu chấm phẩy

Câu 17: CSS là viết tắt của cụm từ nào?

- A. Cascading Style Sheets
- C. Creative Style Sheet

- B. Computer Style Sheet
- D. Colorful Style Sheet

Câu 18: Yếu tố nào sau đây CẦN thiết khi tìm hiểu về thông tin hướng nghiệp cho một nghề cụ thể?

- A. Các sở thích cá nhân không liên quan đến công việc.
- B. Yêu cầu thiết yếu về kiến thức và kỹ năng cần có.
- C. Danh sách các đồng nghiệp tương lai trong công ty.
- D. Lịch sử hình thành của các hãng máy tính lớn.

Câu 19: Mục đích chính của CSS là gì?

- A. Tạo hiệu ứng động cho trang web.
- B. Định dạng và trình bày các phần tử HTML.
- C. Xây dựng cấu trúc cho trang web.
- D. Tạo các tương tác với người dùng.

Câu 20: Dựa trên môi trường hoạt động, có thể phân chia các phần mềm tạo website thành mấy loại?

- A. 2.
- B. 1.
- C. 4.
- D. 3.

Câu 21: Công việc nào sau đây thuộc nhóm nghề Dịch vụ và Quản trị trong lĩnh vực Tin học?

- A. Sáng tác âm nhạc kỹ thuật số.
- B. Thiết kế đồ họa quảng cáo.
- C. Quản trị và bảo trì hệ thống.
- D. Viết kịch bản cho trò chơi điện tử.

Câu 22: Để xem trước trang web sau khi chỉnh sửa trên Mobirise, bạn nên chọn tùy chọn nào?

- A. Preview.
- B. Edit.
- C. Publish.
- D. Add Block.

Câu 23: Các trang web là các tệp tin được xây dựng bởi ngôn ngữ nào sau đây?

- A. Ngôn ngữ CSS.
- B. Ngôn ngữ HP.
- C. Ngôn ngữ HTML.
- D. Ngôn ngữ tiếng anh.

Câu 24: Khi tạo một website, bước đầu tiên là gì?

- A. Chuẩn bị nội dung và tư liệu.
- B. Tạo dự án mới.
- C. Phác thảo và thiết kế cấu trúc.
- D. Xem trước và xuất bản.

Câu 25: Chọn phát biểu **sai** khi nói về các bước tạo website bằng phần mềm.

- A. Bước đầu tiên là tạo dự án mới.
- B. Việc chọn mẫu từ thư viện phần mềm được thực hiện sau khi tạo dự án website..
- C. Chỉnh sửa thành phần của website bao gồm thiết lập phần đầu trang, thanh điều hướng và phần nội dung.
- D. Việc xem trước và xuất bản website không quan trọng và có thể bỏ qua.

Câu 26: Trong phần mềm tạo website, để thêm một trang mới hoàn toàn trắng, ta chọn nút lệnh nào?

- A. Add Blank Page.
- B. Create New Site.
- C. Add Template.
- D. Add New Section.

Câu 27: Để tạo trang web mới trong Mobirise ta cần làm gì?

- A. Vào mục Pages, sau đó chọn Create Page. B. Vào mục Sites, sau đó chọn Create Site.
C. Vào mục Media, sau đó chọn Add Image. D. Vào mục Tools, sau đó chọn Site Settings.

Câu 28: Để áp dụng một bộ chọn lớp cho một phần tử, ta làm thế nào?

- A. Thêm thuộc tính class vào thẻ phần tử đó. B. Thêm thuộc tính id vào thẻ phần tử đó.
C. Thay đổi tên thẻ phần tử đó. D. Không cần làm gì thêm.

PHẦN II – Câu trắc nghiệm ĐÚNG/SAI. Trong từng câu, tại mỗi ý A, B, C, D học sinh chọn một trong hai phương án **ĐÚNG** hoặc **SAI** bằng cách **TÔ** vào 1 trong 2 ô tương ứng ở phiếu trả lời trả lời trắc nghiệm.

Câu 1. Mỗi phát biểu sau đây về bộ chọn lớp là đúng hay sai?

- a) Tên bộ chọn lớp do HTML định nghĩa.
b) Không thể khai báo bộ chọn lớp có tên .h1.
c) Khai báo CSS: p.blue {color:blue;} sẽ thiết lập màu chữ xanh cho các phần tử p trong văn bản HTML có thuộc tính class = "blue".
d) Sử dụng khai báo CSS: p.red {color: red;} sẽ thiết lập màu chữ đỏ cho các phần tử trong văn bản HTML có thuộc tính class = "red".

Câu 2: Về việc tạo trang web đơn giản, hãy xác định các nhận định sau là Đúng hay Sai:

- a) Một trang web đơn giản có thể gồm văn bản và hình ảnh.
b) Muốn tạo web bắt buộc phải biết lập trình phức tạp.
c) Có thể tạo trang web đơn giản bằng phần mềm hỗ trợ kéo thả.
d) Trang web đơn giản không cần bất kỳ thành phần nào.

Câu 3: Phát biểu sau đây đúng hay sai để thay đổi hình ảnh trên trang web trong Mobirise, người dùng cần:

- a) Chọn "Add Block to Page" và chọn hình ảnh từ máy tính.
b) Chọn "Media Image" và chọn "Browse Computer" để cập nhật hình ảnh.
c) Sử dụng chức năng "Preview" để thay đổi hình ảnh trực tiếp trên trang web.
d) Cài đặt lại phần mềm Mobirise để cập nhật hình ảnh mới

(Giáo viên coi kiểm tra không giải thích gì thêm)

--- HẾT ---

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề KT có 04 trang)

Mã đề: 0001

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

A. Câu trắc nghiệm nhiều chọn lựa (7 điểm)

(Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	A	B	A	A	D	A	B	C	C	B	B	D	B	D
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	A	A	A	B	C	A	A	B	A	D	A	A	D	A

B. Câu trắc nghiệm đúng sai (3 điểm): Câu hỏi Đúng/ Sai

Điểm tối đa của 01 câu hỏi là 1 điểm.

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,1 điểm.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,5 điểm.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 04 ý trong 1 câu hỏi được 1,0 điểm.

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
1	a	Đ	2	a	Đ
	b	Đ		b	S
	c	Đ		c	Đ
	d	S		d	Đ

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
3	a	Đ
	b	Đ
	c	Đ
	d	S

Thời gian làm bài: 45 phút

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề KT có 04 trang)

Mã đề: 0002

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM

A. Câu trắc nghiệm nhiều chọn lựa (7 điểm)

(Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	A	D	A	A	B	C	D	B	D	A	B	A	A	D
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	A	A	C	B	B	A	B	B	A	C	A	A	D	A

B. Câu trắc nghiệm đúng sai (3 điểm): Câu hỏi Đúng/ Sai

Điểm tối đa của 01 câu hỏi là 1 điểm.

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,1 điểm.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,5 điểm.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 04 ý trong 1 câu hỏi được 1,0 điểm.

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
1	a	Đ	2	a	Đ
	b	Đ		b	Đ
	c	S		c	Đ
	d	Đ		d	S

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
3	a	Đ
	b	S
	c	Đ
	d	S

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề KT có 04 trang)

Mã đề: 0003

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

III. PHẦN TRẮC NGHIỆM

A. Câu trắc nghiệm nhiều chọn lựa (7 điểm)

(Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được **0,25 điểm**)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	B	D	B	A	C	B	C	D	D	C	B	C	C	B
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	A	B	A	B	B	A	C	A	C	B	D	A	B	A

B. Câu trắc nghiệm đúng sai (3 điểm): Câu hỏi Đúng/ Sai

Điểm tối đa của 01 câu hỏi là **1 điểm**.

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,1 điểm.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,5 điểm.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 04 ý trong 1 câu hỏi được 1,0 điểm.

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
1	a	S	2	a	Đ
	b	S		b	S
	c	Đ		c	Đ
	d	S		d	S

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
3	a	S
	b	Đ
	c	S
	d	S

Thời gian làm bài: 45 phút

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề KT có 04 trang)

Mã đề: 0004

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

IV. PHẦN TRẮC NGHIỆM

A. Câu trắc nghiệm nhiều chọn lựa (7 điểm)

(Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được **0,25 điểm**)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	C	A	D	A	B	A	B	C	B	D	A	A	D	C
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	B	C	C	A	B	B	D	B	A	C	B	C	B	B

B. Câu trắc nghiệm đúng sai (3 điểm): Câu hỏi Đúng/ Sai

Điểm tối đa của 01 câu hỏi là **1 điểm**.

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,1 điểm.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,5 điểm.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 04 ý trong 1 câu hỏi được 1,0 điểm.

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
1	a	Đ	2	a	Đ
	b	Đ		b	S
	c	Đ		c	Đ
	d	S		d	S

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
3	a	S
	b	Đ
	c	S
	d	S